

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)  
(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Ngày 30/03/2026 / As at 30 Mar 2026

1	Tên Công ty Quản lý Quỹ: <i>Fund Management Company:</i>	Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam <i>KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd</i>
2	Tên Ngân hàng Giám sát: <i>Supervising bank:</i>	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam <i>Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam</i>
3	Tên Quỹ ETF: <i>Fund name:</i>	Quỹ ETF KIM GROWTH VN30 <i>KIM GROWTH VN30 ETF</i>
4	Mã chứng khoán: <i>Code:</i>	FUEKIV30 <i>FUEKIV30</i>
5	Ngày lập báo cáo: <i>Reporting date:</i>	31/03/2026 <i>31 Mar 2026</i>

Đơn vị tính/ Currency: VND

STT No	CHỈ TIÊU Criteria	Mã số Code	KỲ NÀY THIS PERIOD 30/03/2026	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 29/03/2026
1	Giá trị tài sản ròng / Net asset value			
1.1	Của quỹ ETF/Per Fund		2.332.046.439.212	2.344.459.382.929
1.2	Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate		1.220.327.807	1.226.823.329
1.3	Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate		12.203,27	12.268,23

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát  
*Authorised Representative of Supervisory Bank*



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ  
*Authorised Representative of Fund Management Company*



Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

**Hyun Dongsik**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

**PHÓ TRƯỞNG TRUNG TÂM**

*Đào Trọng Khánh*